

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xây dựng, rà soát, điều chỉnh
chuẩn đầu ra ngành đào tạo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10 tháng 8 năm 2020; sửa đổi, bổ sung số 35/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo: xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-ĐHTN ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên quy định về quy trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra tại Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các phòng chức năng;
- Các khoa/bộ môn thuộc trường;
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra ngành đào tạo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2501 /QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra (CDR) các ngành đào tạo của Trường Đại học Y - Dược (ĐHYD), Đại học Thái Nguyên (ĐHTN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này được áp dụng đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR các ngành đào tạo của Nhà trường, bao gồm: các đơn vị trực thuộc Trường, trực thuộc khoa, các lớp sinh viên/học viên của Nhà trường.

Điều 3. Các khái niệm, thuật ngữ

1. CDR ngành đào tạo là CDR của các chương trình đào tạo (CTĐT) ở các trình độ khác nhau: đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú.

2. CDR CTĐT là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT; được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

3. CDR học phần/module là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được sau khi hoàn thành học phần/module đó.

4. Các bên liên quan, bao gồm: các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cơ quan chủ quản, sinh viên và học viên (sau đây gọi là người học) và cựu người học (NH).

Điều 4. Mục đích xây dựng chuẩn đầu ra

1. Thể hiện cam kết của Nhà trường về chất lượng đào tạo; cung cấp thông tin cho người học, nhà tuyển dụng và xã hội biết để thực hiện cũng như giám sát về năng lực của người học sau khi hoàn thành một khóa học hay CTĐT.

2. Giúp Nhà trường làm căn cứ xây dựng, đổi mới nội dung, kết cấu CTĐT, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và các điều kiện đảm bảo chất lượng khác.

3. Giúp xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên, kỹ thuật viên trong các hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy và quản lý nhằm giúp NH vươn lên trong học tập và tự học để đạt CDR.

4. Giúp NH lập kế hoạch học tập, lựa chọn các học phần/module và tham gia giám sát quá trình giảng dạy.

5. Tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa Nhà trường với các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn nhân lực do Nhà trường đào tạo.

Điều 5. Yêu cầu về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, nhưng yêu cầu riêng của lĩnh vực ngành đào tạo.

2. Phải đo lường đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế chương trình dạy học (CTDII).

3. Phải nhất quán với mục tiêu của CTĐT, phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của các bên liên quan.

4. Phải chỉ rõ trình độ cụ thể và đáp ứng CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 6. Nội dung của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CDR cần bao gồm tối thiểu các nội dung theo yêu cầu của Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cụ thể gồm:

- Kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết.
- Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Chương II

XÂY DỰNG, RÀ SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU RA

Điều 7. Quy trình 8 bước xây dựng chuẩn đầu

Bước 1: Hiệu trưởng thành lập Tổ xây dựng CDR CTDT (sau đây gọi chung là Tổ xây dựng CDR), bao gồm: Khoa, Bộ môn (đơn vị quản lý CTDT) phối hợp với phòng Đào tạo lập kế hoạch xây dựng và đề xuất thành lập Tổ soạn thảo xây dựng CDR là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng và phát triển CTDT gồm: lãnh đạo Khoa, Bộ môn; phòng Đào tạo; phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; một số giảng viên đứng ngành/chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu ngành/chuyên ngành đào tạo. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng thành viên tham gia Tổ soạn thảo.

Bước 2: Tổ soạn thảo CDR CTDT tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn nhân lực và giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan và cá nhân chịu trách nhiệm trong việc xây dựng CDR.

Xây dựng *Dự thảo CDR của CTDT lần 1* dựa trên:

- Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của nhà trường;
- Mục tiêu của CTDT;
- Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội, các bên liên quan;
- Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc của quốc tế (nếu là chương trình tiên tiến);
- Các tiêu chuẩn nghề nghiệp (nếu có) ví dụ tiêu chuẩn bác sĩ, dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học...
- Các tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế (nếu có).

Trong quá trình dự thảo CDR, cần xây dựng ma trận tương quan giữa CDR dự kiến với mức độ đáp ứng giữa CDR của CTDT so với yêu cầu CDR trong Khung trình độ quốc gia (Phụ lục 1); mức độ đáp ứng CDR đối với các tiêu chuẩn và tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường và nhu cầu của nhà sử dụng lao động (Phụ lục 2).

Bước 3: Tổ soạn thảo CDR CTDT tổ chức lấy ý kiến về *Dự thảo CDR chương trình đào tạo lần 1*.

a) Nội dung: Lấy ý kiến của các bên liên quan về nội dung CDR bao gồm kiến thức, kỹ năng và các mức năng lực đạt được của người học được nêu trong CDR.

b) Đối tượng: Các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu người học và người học.

c) Hình thức:

- Hội thảo các cơ sở y tế, hội thảo khoa, v.v...

- Khảo sát bằng phiếu điều tra trực tiếp hoặc qua email, mạng xã hội.

Bước 4: Tổ soạn thảo CTĐT phân tích kết quả lấy ý kiến, khảo sát và hoàn thiện dự thảo CDR. Sản phẩm của bước này là *Dự thảo CDR chương trình đào tạo lần 2*.

Bước 5: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến phản biện và rà soát CDR.

a) Các đối tượng lấy ý kiến phản biện bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, lãnh đạo khoa/bộ môn và cán bộ giảng viên trong khoa/bộ môn.

b) Đối sánh với Khung trình độ quốc gia, quy định về năng lực tối thiểu và tiêu chuẩn kiểm định, tiêu chuẩn nghề nghiệp (nếu có):

c) Rà soát sự phù hợp CDR với mục tiêu đào tạo.

Sản phẩm của bước này là *Dự thảo CDR cuối cùng*.

Bước 6: Công bố Dự thảo CDR cuối cùng trên website của Trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, người học, các nhà tuyển dụng, cựu người học trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 7: Tổ soạn thảo CDR CTĐT tiếp thu, hoàn thiện trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thẩm định, Hiệu trưởng phê duyệt CDR, Nhà trường công bố CDR của CTĐT trong bản mô tả chi tiết CTĐT, trên website của Trường, trong sổ tay sinh viên, sổ tay cán bộ giảng viên (Phụ lục 3).

Bước 8: Tổ soạn thảo CDR CTĐT hướng dẫn bộ môn xây dựng bảng ma trận mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được CDR của học phần/module (Phụ lục 4); tập hợp CDR của các học phần/module để xây dựng bảng ma trận mức độ đóng góp của các học phần/module để đạt được CDR của CTĐT (Phụ lục 5).

Điều 8. Quy trình 8 bước rà soát, cập nhật điều chỉnh chuẩn đầu ra

Bước 1: Thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh và cập nhật CDR của CTĐT (sau đây gọi chung là tổ rà soát CDR), bao gồm: đại diện Ban Giám hiệu, phòng Đào tạo, phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn, các giảng viên có uy tín, đại diện nhà tuyển dụng, cựu người học.

Bước 2: Tổ rà soát CDR tổ chức thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch rà soát, cách thức triển khai, các nguồn nhân lực và giao nhiệm vụ cho cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh CDR CTĐT.

Bước 3: Tiến hành rà soát, điều chỉnh CDR dựa trên sự thay đổi của các văn bản quy định của Nhà nước, Bộ G&ĐT, ĐHTN và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quốc gia, quốc tế, tiêu chuẩn nghề nghiệp.v.v..., các kết quả khảo sát các bên liên quan của CTĐT về chất lượng đào tạo, kết quả đánh giá chất lượng CTĐT theo CDR để hoàn thiện dự thảo CDR CTĐT.

Bước 4: Tổ chức hội thảo rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu người học,... và hoàn thiện CDR của từng CTĐT.

Bước 5: Công bố dự thảo CDR được điều chỉnh của các CTĐT trên website của Trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, người học, các nhà tuyển dụng, cựu người học, các trường/khoa cùng khối ngành,... trong và ngoài trường cho ý kiến đóng góp.

Bước 6: Tổ công tác tiếp thu, hoàn thiện và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thẩm định.

Bước 7: Hiệu trưởng ký phê duyệt CDR CTĐT. Nhà trường công bố CDR bằng nhiều hình thức khác nhau (trên website của trường, trong sổ tay sinh viên, sổ tay cán bộ giảng viên; qua báo chí và gửi văn bản báo cáo Đại học Thái Nguyên); đồng thời cập nhật trong bản mô tả chi tiết CTĐT.

Bước 8: Căn cứ CDR CTĐT đã ban hành, các khoa/bộ môn tổ chức rà soát CDR các học phần đảm bảo CDR các học phần góp phần đạt được CDR.

Điều 9. Cập nhật và cải tiến quy trình xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra

Định kỳ 02 năm một lần, Phòng Đào tạo tổ chức đánh giá quy trình xây dựng, rà soát CDR CTĐT để làm căn cứ cải thiện chất lượng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Đào tạo có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tư vấn quá trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh CDR các CTĐT.
2. Các phòng chức năng, các khoa/bộ môn trực thuộc trường có trách nhiệm phối hợp để triển khai kế hoạch xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR các CTĐT.
3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường có trách nhiệm xem xét thông qua nội dung CDR các CTĐT; trình Hiệu trưởng phê duyệt.
4. Hiệu trưởng kiểm tra, ký ban hành CDR các CTĐT.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký Quyết định ban hành, các Quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.
2. Trong quá trình thực hiện Quy định này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới. /


HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC 1

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI YÊU CẦU CDR TRONG KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA

	Khung trình độ quốc gia	CDR của CTĐT
Kiến thức	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo	CDR 1: CDR 2:
	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	
	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	
	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể	
	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn	
Kỹ năng	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.	
	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác	
	Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi	
	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	
	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc: chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp	
Mức tự chủ và trách nhiệm	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	
	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	
	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	

PHỤ LỤC 2

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ NHU CẦU CỦA NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Mức độ đáp ứng được mã hóa theo 4 mức từ 1 - 4 trong đó:

Mức 1: Không đáp ứng

Mức 2: Đáp ứng một phần

Mức 3: Đáp ứng đầy đủ

Mức 4: Vượt hơn yêu cầu

Chuẩn đầu ra CTDĐT	Chuẩn nghề nghiệp (nếu có)	Tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường	Yêu cầu của nhà sử dụng lao động (nếu có)
CDR 1	2	4	...
CDR 2	4	...	...
CDR 3	1	...	...
....	3	...	...
CDR n	4	...	...

Mã trận này dùng để rà soát mức độ đáp ứng các chuẩn tối thiểu của CDR theo quy định của Khung trình độ quốc gia và các yêu cầu của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và rà soát CDR CTDĐT (nếu CDR chưa bao phủ hết yêu cầu cần bổ sung), đồng thời để thấy được điểm khác biệt nổi trội của CTDĐT trong năng lực của người học sau khi tốt nghiệp CTDĐT khi viết báo cáo đánh giá CTDĐT và quảng bá CTDĐT.

PHỤ LỤC 3
CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA (Tên ngành đào tạo¹ + Trình độ đào tạo²)

1. Tên ngành đào tạo: Viết đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học

2. Trình độ đào tạo: Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú

3. Yêu cầu chuẩn đầu ra: Thực hiện theo Diêm b Khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3.1 Kiến thức

.....

.....

.....

.....

3.2 Kỹ năng

.....

.....

.....

.....

3.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm

.....

.....

4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp:

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

¹ Ghi đúng tên ngành theo quy định tại Thông tư 09/2022 Bộ GD&ĐT

² Trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa I, chuyên khoa II, Bác sĩ Nội trú

PHỤ LỤC 4

MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN/MODULE ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CDR CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mức độ đóng góp được mã hóa theo 3 mức từ 1-3 trong đó:

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

Mã học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4		CDRn
ECONN101	3	...		1	...	3
ECONN101	3	3	...	...	...	...
BUS301	3	1	1	...	...	...
.....	3	2	...	2	...	...

